

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2170/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành tạm thời đơn giá công tác kiểm định thử tải
cầu đường bộ khu vực thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BXD ngày 01 tháng 4 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 06/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xây dựng ca máy và thiết bị thi công; Thông tư số 03/2006/TT-BXD ngày 22 tháng 5 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn bổ sung một số nội dung của các Thông tư số 02/2005/TT-BXD, Thông tư số 04/2005/TT-BXD và Thông tư số 06/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 146/BXD-KTTC ngày 25 tháng 01 năm 2006 của Bộ Xây dựng về định mức đơn giá thử tải cầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 1692/SXD-QLKTXD ngày 16 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tạm thời kèm theo Quyết định này, đơn giá công tác kiểm định

thử tải cầu đường bộ khu vực thành phố Hồ Chí Minh, nêu trong phụ lục đính kèm.

1. Đơn giá công tác kiểm định thử tải cầu đường bộ là cơ sở để quản lý chi phí khảo sát kiểm định thử tải các công trình cầu đường bộ thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đơn giá nói trên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh cho Sở Xây dựng để được xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng.

3. Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp với Sở Giao thông - Công chính tổ chức đánh giá kết quả thực hiện đơn giá, báo cáo Bộ Xây dựng để được xem xét ban hành chính thức trong năm 2007.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH THỦ TẢI CẦU ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2170/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Công tác thị sát, thu thập số liệu, lập đề cương kiểm định thủ tải cầu:

Thành phần công việc:

- Thị sát công trình;
- Thu thập số liệu và tài liệu kỹ thuật liên quan về công trình;
- Lập báo cáo đánh giá sơ bộ và kiến nghị quy mô kiểm định thủ tải;
- Khảo sát, đo vẽ hiện trạng công trình: bố trí xung quanh mặt bằng công trình, kích thước hình bao các hạng mục kết cấu và quan hệ vị trí giữa các hạng mục kết cấu, các khuyết tật và các vết nứt của kết cấu, các biến dạng khác của kết cấu;
- Khảo sát các công trình hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan trong phạm vi công trình (nếu có);
- Lập đề cương kiểm định thủ tải.

Đơn vị tính: Đồng/cầu

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
	Thị sát, thu thập số liệu, lập đề cương kiểm định thủ tải cầu:				
KĐTT.11	- Chiều dài cầu $L < 25$ m	10.831	375.637	535.265	1.255.760
KĐTT.12	- Chiều dài cầu $25m \leq L < 40m$	11.776	490.823	791.967	1.736.431
KĐTT.13	- Chiều dài cầu $L \geq 40m$	14.263	633.764	1.040.328	2.259.908

2. Vẽ sơ đồ quy định vị trí tải và điều động tải trọng đo:

Thành phần công việc:

- Dùng sơn vẽ các sơ đồ quy định vị trí đặt tải và di chuyển;
- Điều động tải ra vào để đo.

Đơn vị tính: Đồng/01m² thử tải

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
KĐTT.2	Vẽ sơ đồ quy định vị trí tải và điều động tải trọng đo.	707	9.002		16.971

3. Đo dao động bằng thiết bị đo kỹ thuật số:

Thành phần công việc:

- Xác định vị trí gắn điểm đo dao động tại hiện trường và đánh dấu vị trí điểm đo dao động bằng sơn màu;
- Xác định và bố trí vị trí gây dao động.
- Xử lý bề mặt các vị trí đo và gắn thiết bị đo đúng vị trí, đúng kỹ thuật;
- Thao tác đo đặc dao động và ghi nhận số liệu kết quả đo (mỗi điểm đo tiến hành 03 lần);
- Tháo dỡ thu hồi thiết bị.

Đơn vị tính: Đồng/điểm đo

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
KĐTT.3	Đo dao động bằng thiết bị đo kỹ thuật số		21.004	276.848	331.309

4. Đo ứng suất biến dạng với tải trọng di động:

Thành phần công việc:

- Xác định vị trí gắn điểm đo ứng suất biến dạng và đánh dấu bằng sơn màu;
- Xử lý bề mặt các vị trí đo và gắn các thiết bị đo đúng vị trí, đúng kỹ thuật;
- Tháo dỡ thu hồi thiết bị.

Đơn vị tính: Đồng/điểm đo

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
KĐTT.4	Đo ứng suất biến dạng với tải trọng di động	94.920	32.257	212.910	384.426

5. Đo ứng suất biến dạng với tải trọng tĩnh:

Thành phần công việc:

- Xác định vị trí gắn điểm đo ứng suất biến dạng và đánh dấu bằng sơn màu;

- Xử lý bề mặt các vị trí đo và gắn các thiết bị đo đúng vị trí, đúng kỹ thuật;
- Thao tác đo ứng suất và ghi nhận số liệu kết quả đo;
- Tháo dỡ thu hồi thiết bị (bỏ điện trở dán).

Đơn vị tính: Đồng/điểm đo

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
KĐTT.5	Đo ứng suất biến dạng với tải trọng tĩnh	124.845	27.756	186.586	380.132

6. Đo chuyển vị với tải trọng tĩnh:

Thành phần công việc:

- Xác định vị trí gắn điểm đo chuyển vị và đánh dấu bằng sơn màu;
- Xử lý bề mặt các vị trí đo và gắn các thiết bị đo đúng vị trí, đúng kỹ thuật;
- Thao tác đo chuyển vị và ghi nhận kết quả đo;
- Tháo dỡ thu hồi thiết bị đo.

Đơn vị tính: Đồng/điểm đo

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
KĐTT.6	Đo chuyển vị với tải trọng tĩnh	81.165	27.756	52.500	191.700

7. Đo độ võng với tải trọng tĩnh:

Thành phần công việc:

- Xác định vị trí gắn điểm đo độ võng và đánh dấu bằng sơn màu;
- Xử lý bề mặt các vị trí đo và gắn các thiết bị đo đúng vị trí, đúng kỹ thuật;
- Thao tác đo độ võng và ghi nhận kết quả đo;
- Tháo dỡ thu hồi thiết bị đo.

Đơn vị tính: Đồng/điểm đo

Mã hiệu	Nội dung công việc	Đơn giá			
		Vật liệu	Nhân công	Máy	Tổng hợp
KĐTT.7	Đo độ võng với tải trọng tĩnh	81.165	27.756	92.458	234.056

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ